

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP TẬP HUẤN CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC DẠY TIẾNG VIỆT LỚP MỘT CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC

ThS. ĐOÀN THỊ THÚY HẠNH\*

Ngày nhận bài: 04/04/2016; ngày sửa chữa: 08/04/2016; ngày duyệt đăng: 08/04/2016.

**Abstract:** The paper presents the implementation of teaching Vietnamese language Grade 1 of teachers at primary schools and proposes methods to improve the quality of training for teachers. The methods include presentations, group discussion, brainstorming and games in term of concept, advantages and disadvantages. To apply proper method, teachers should analyse specific circumstances and contents.

**Keywords:** Methodology, Teaching methodology, teachers' training.

Ngày 27/3/2015, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 404/QĐ-TTg “*Phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*”. Đề án đã xác định chương trình, sách giáo khoa được xây dựng theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đề án cũng chỉ ra các giải pháp chủ yếu để thực hiện, đồng thời xây dựng và triển khai đồng bộ các đề án liên quan, trong đó chú trọng đề án đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở GD-ĐT và dạy nghề đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GD-ĐT. Đồng thời, đề án cũng nêu, bắt đầu từ năm học 2018-2019 sẽ triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông mới theo hình thức cuốn chiếu từ cấp tiểu học tới trung học phổ thông. Để triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên (GV) là việc đầu tiên, rất quan trọng tạo tiền đề vững chắc cho công tác đổi mới giáo dục.

Năm học 2015-2016, tài liệu *Tiếng Việt lớp Một Công nghệ giáo dục* (CGD) đã triển khai tại 48 tỉnh, thành phố trong toàn quốc với hơn 500 ngàn học sinh theo học. Theo đó, GV tiểu học mong muốn tìm hiểu, trang bị kiến thức cơ bản về CGD giúp họ tự tin khi đứng lớp. Những năm học vừa qua, Bộ GD-ĐT đã triển khai rất nhiều các lớp tập huấn về CGD cho GV các địa phương. Từ thực tiễn triển khai, chúng tôi cũng nhận thấy một số bất cập trong phương pháp tập huấn. Bài viết này đề xuất một số phương pháp có thể sử dụng trong lớp tập huấn GV dạy *Tiếng Việt 1 CGD* nhằm nâng hiệu quả tập huấn, gắn với yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng của ngành giáo dục.

## 1. Thực tiễn triển khai tập huấn Tiếng Việt 1 CGD

**1.1. Đối tượng học viên (HV).** HV của các lớp tập huấn môn *Tiếng Việt lớp 1 CGD* là các chuyên

viên phụ trách môn *Tiếng Việt* của các sở GD-ĐT, phòng GD-ĐT, hiệu trưởng, hiệu phó, GV đứng lớp khối 1 các nhà trường. Như vậy, trình độ của HV trong lớp không đồng đều, mục tiêu học tập của mỗi HV sau khóa tập huấn khác nhau. Để khắc phục đặc điểm này, chúng tôi đã cố gắng chia lớp học theo các đối tượng khác nhau, tuy nhiên cũng khó có thể làm triệt để vì phụ thuộc vào chương trình, kế hoạch, thời gian thực hiện và kinh phí cho phép của Bộ GD-ĐT hoặc của địa phương.

**1.2. Mục tiêu tập huấn:** - Giúp GV nắm được các vấn đề cơ bản về lí thuyết CGD: tổng quan về chương trình, kiến thức ngữ âm tiếng Việt...; - Giúp GV nắm được nội dung chương trình Tiếng Việt 1 CGD; - Giúp GV nắm được phương pháp thực hiện chương trình Tiếng Việt 1 CGD.

**1.3. Nội dung tập huấn.** Tập huấn Tiếng Việt lớp 1 CGD gồm hai nội dung: - *Các bài giảng về lí thuyết* gồm: Giới thiệu môn *Tiếng Việt lớp 1 CGD*; một số vấn đề ngữ âm tiếng Việt; - *Các mẫu thực hành* gồm: *Mẫu 0:* Những tiết học chuẩn bị; *Mẫu 1:* Tiếng; *Mẫu 2:* Âm; *Mẫu 3:* Văn; *Mẫu 4:* Nguyên âm đôi; *Mẫu 5:* Luật chính tả; *Mẫu 6:* Luyện tập tổng hợp. Với mỗi mẫu, giảng viên cung cấp cho HV khái quát về kiến thức mẫu, phương pháp, quy trình thực hiện từng mẫu.

Như vậy, với những nội dung tập huấn trên đã cung cấp cho HV những kiến thức cơ bản về lí thuyết CGD, hình dung cụ thể về toàn bộ nội dung, phương pháp môn học. Ngoài ra, HV có thể nắm được tiến trình, phương pháp thực hiện trên lớp học với từng loại bài cụ thể. Về cơ bản, nội dung tập huấn có chọn lọc, đầy đủ, phù hợp với nhu cầu tập huấn của HV.

\* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

**1.4. Quy trình tập huấn.** Với mỗi nội dung tập huấn trên sẽ thực hiện theo quy trình 5 bước như sau: 1) *Giới thiệu chung.* Bước này nhằm cung cấp những kiến thức khái quát về nội dung, phương pháp thực hiện từng mẫu, từng bài); 2) *HV theo dõi tiết dạy mẫu qua đĩa hình.* Bước này giúp HV hình dung cụ thể quy trình thực hiện từng mẫu khi thực thi trên lớp); 3) *Thảo luận.* Trước khi HV theo dõi đĩa hình, nên đưa câu hỏi thảo luận trước để định hướng suy nghĩ của HV. Nội dung các câu hỏi thảo luận nhằm khắc sâu, củng cố, trao đổi những vấn đề cơ bản về mẫu; 4) *Thực hành.* HV trong lớp thực hiện một tiết dạy cụ thể với các mẫu đã tập huấn theo phân công của giảng viên; 5) *Tổng kết.* Sau khi tiến hành 4 bước trên, giảng viên cần chốt lại những vấn đề cốt lõi về nội dung, phương pháp tiến hành từng mẫu.

**1.5. Phương pháp tập huấn.** Mỗi lớp thường có 2 giảng viên, lên lớp theo một quy trình đã thống nhất ở trên. Tuy nhiên, mỗi người sẽ tập huấn theo một cách khác nhau, phương pháp khác nhau. Một số phương pháp giảng viên hay dùng như: thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi khởi động, thuyết trình... Nhưng đó là cách lên lớp theo kinh nghiệm chứ chưa thực sự có ý thức về phương pháp đang sử dụng. Mặt khác, việc lựa chọn từng phương pháp để phù hợp với từng nội dung tập huấn cũng cần thống nhất để tạo ra chất lượng ổn định cho các lớp tập huấn.

**1.6. Đánh giá, nhận xét.** Qua mô tả ở trên, có thể nhận thấy nội dung chương trình tập huấn đầy đủ, chi tiết bao gồm cả lý thuyết, thực hành môn *Tiếng Việt 1 CGD*. Quy trình tập huấn nghiêm túc, bài bản, công phu, có sự kiểm tra giám sát của Bộ GD-ĐT. Cần khẳng định tập huấn GV góp phần quan trọng tạo nên thành công của chương trình CGD. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận thấy điểm hạn chế của lớp tập huấn: chú trọng cung cấp nội dung cho HV, không chú trọng phương pháp. Phương pháp tập huấn chưa phong phú, đa dạng gây nhàm chán cho HV, đôi khi hiệu quả tập huấn chưa cao.

**2. Đề xuất ứng dụng một số phương pháp tập huấn GV dạy Tiếng Việt lớp 1 CGD.** Từ thực tiễn triển khai tập huấn Tiếng Việt 1 CGD đã nêu trên và qua nghiên cứu các phương pháp tập huấn có sự tham gia của người học, chúng tôi đề xuất một số phương pháp có thể áp dụng cho tập huấn môn học này như:

**2.1. Phương pháp thuyết trình.** Đây là phương pháp quen thuộc thường sử dụng trong các lớp tập huấn cho người lớn. Phương pháp này có ưu thế đặc biệt cho lớp học đông, lượng thông tin cần cung cấp nhiều, thời gian học ngắn. Với các lớp tập huấn Tiếng

Việt 1 CGD thì phương pháp này cũng cần duy trì vì nó phù hợp với một số nội dung tập huấn như: các bài giảng lý thuyết về tổng quan chương trình, về ngữ âm tiếng Việt, khái quát từng bài. Dùng phương pháp này cần tránh truyền thụ kiến thức một chiều. Muốn vậy, giảng viên nên tăng cường sử dụng giao tiếp hai chiều để huy động và kiểm soát sự tham gia của HV. GV đã có kiến thức cơ bản về môn học và phương pháp dạy học nên giảng viên có thể hỏi họ những câu hỏi liên quan đến nội dung này.

Sử dụng phương pháp này cần tiến hành theo 4 bước sau: 1) *Chuẩn bị:* - Xây dựng nội dung bài giảng theo trình tự logic; - Chuẩn bị máy tính, máy chiếu, bảng; - Chuẩn bị một số giáo cụ trực quan hoặc những tranh ảnh minh họa nhằm làm cho nội dung trình bày hấp dẫn hơn; 2) *Giới thiệu.* Trước khi trình bày cần giới thiệu ngắn gọn tên bài, nội dung cần trình bày. Giảng viên cũng nên tìm cách diễn đạt cho phần này sao cho gây ấn tượng để thu hút HV chú ý; 3) *Trình bày nội dung và trả lời các câu hỏi của HV.* Trong khi thuyết trình cần chú ý vị trí đứng sao cho có thể quan sát được hết HV trong lớp, giọng nói vừa phải, nhấn mạnh những từ ngữ, ý quan trọng. Ngoài ra cần quan tâm đến ngôn ngữ cơ thể: nét mặt, trang phục, tạo không khí thân mật, cuốn hút với HV.

Sau khi trình bày xong, giảng viên nên dành thời gian để HV đưa ra các câu hỏi hoặc chủ động nêu câu hỏi với HV về những vấn đề trọng tâm của phần trình bày hoặc dự kiến trước những vướng mắc của họ trong nội dung trình bày và trả lời các câu hỏi đó. Mục đích của việc vấn đáp này để giảng viên có thể sơ bộ kiểm soát được khả năng lĩnh hội của HV với nội dung vừa thuyết trình.

**Bước 4: Tóm tắt và kết luận.** Sau khi trả lời các câu hỏi của HV, giảng viên tóm tắt ngắn gọn và tổng kết nội dung vừa trao đổi để HV nhớ lâu hơn.

**2.2. Phương pháp thảo luận nhóm.** Phương pháp thảo luận nhóm phù hợp với các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho người lớn. Phương pháp này có nhiều ưu thế như: khuyến khích được HV tham gia, nhất là những người nhút nhát, không tích cực; huy động được trí tuệ, kinh nghiệm của nhiều người đạt được mục tiêu chung; gây hứng thú cho HV; giảng viên dễ dàng quan sát được mức độ tích cực, khả năng làm việc của từng HV...

Phương pháp thảo luận nhóm có thể áp dụng với tất cả nội dung tập huấn Tiếng Việt lớp 1 CGD. Tuy nhiên, trong từng bước thực hiện cần có những lưu ý cho phù hợp.

**Bước 1: Bố trí chỗ ngồi trong lớp học.** Cách bố trí truyền thống: HV ngồi cố định theo các dãy bàn (2-4

dãy bàn), cùng hướng lên bảng, nghe giảng viên trình bày. Thực hiện phương pháp thảo luận nhóm, cách bố trí HV ngồi như vậy là không phù hợp. Với phương pháp này đòi hỏi HV phải tích cực tham gia vào quá trình tập huấn, HV phải tích cực hoạt động, làm việc nên phải bố trí chỗ ngồi linh hoạt, dễ dàng di chuyển. Mỗi buổi học tùy theo từng hoạt động có thể bố trí lớp học khác nhau: có thể xếp thành vòng tròn, hình vòng cung, hình chữ U, chia theo nhóm. Cách bố trí lớp học sao cho HV dễ dàng bàn bạc, thảo luận theo nhóm hoặc chung cả lớp. Giảng viên thuận tiện trong việc quan sát, đi lại, hỗ trợ từng cá nhân, từng nhóm.

#### *Bước 2: Chia nhóm.*

*Yêu cầu về số lượng HV trong nhóm.* Số lượng HV trong nhóm sẽ phụ thuộc vào yêu cầu vấn đề cần thảo luận. Giảng viên căn cứ vào nội dung cần thảo luận để chia lớp thành mấy nhóm theo số lượng HV trong lớp: - Nhóm 2-3 người khi HV cần trao đổi ngắn gọn về một vấn đề cụ thể; - Nhóm 4-6 người khi HV trao đổi ý kiến hoặc thực hành một công việc cụ thể đòi hỏi nỗ lực chung; - Nhóm 7-10 người khi HV trao đổi các chủ đề cần so sánh (đối lập, tương phản) hoặc đi sâu hơn vào nội dung đã thảo luận ở các nhóm nhỏ nhưng khó thực hiện chung ở cả lớp.

*Cách chia nhóm.* Tùy theo mục đích yêu cầu của vấn đề thảo luận, giảng viên có thể chọn một trong hai cách chia nhóm: - *Nhóm chủ định:* chia theo giới tính, theo địa bàn công tác, theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách... Để chia nhóm có chủ định, giảng viên cần nắm vững đặc điểm của HV trong lớp và lưu ý không để các nhóm quá chênh lệch nhau về số lượng; - *Nhóm ngẫu nhiên:* có rất nhiều cách chia nhóm ngẫu nhiên, tùy theo nội dung từng buổi học có thể chọn cách chia nhóm phù hợp nhằm thể hiện rõ ý tưởng của giảng viên về vấn đề cần đưa ra thảo luận.

Điều lưu ý là giảng viên nên thay đổi nhóm trong quá trình tập huấn không nên cố định nhóm nhằm tạo cơ hội HV làm quen nhau và tạo thêm niềm hứng khởi cho người học.

*Bước 3: Chuẩn bị cho nhóm thảo luận.* Giảng viên nêu câu hỏi/ vấn đề cần thảo luận. Các câu hỏi cần có sự chuẩn bị trước, diễn đạt rõ ràng, cụ thể, tập trung vào nội dung từng bài tập huấn. Các nhóm sẽ thảo luận các câu hỏi khác nhau. Nêu câu hỏi cho HV dưới hình thức: trình chiếu hoặc chuẩn bị sẵn ghi vào giấy cho các nhóm bốc thăm. Giảng viên nêu yêu cầu về thời gian, các nhóm bầu nhóm trưởng, thư kí...

*Bước 4: HV tiến hành thảo luận.* Trong quá trình HV thảo luận, giảng viên theo dõi, hỗ trợ các nhóm, có thể gợi mở khi nhóm chưa hiểu yêu cầu câu hỏi, nhắc nhở nhóm nếu đi chệch hướng.

*Bước 5: Đại diện nhóm trình bày kết quả.* Trong trường hợp nhiều nhóm cùng thảo luận một vấn đề có thể mời một nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung. Hình thức trình bày có thể nói, viết phụ thuộc vào thời gian cho phép.

*Bước 6: Giảng viên tổng kết.* Sau khi các nhóm trình bày từng vấn đề thảo luận, giảng viên nên bổ sung, điều chỉnh, chốt lại các ý chính.

#### **2.3. Phương pháp trình diễn thực hành.**

Phương pháp này có ưu thế đặc biệt với những nội dung tập huấn mang tính thực hành. Thông qua thực hành cụ thể giúp HV nhớ, nắm chắc được quy trình, kĩ thuật thực hiện. Phương pháp này rất phù hợp với các nội dung thực hành trong lớp tập huấn Tiếng Việt 1 CGD. Sau khi nghe giảng viên trình bày, xem đĩa minh họa về giờ dạy mẫu, các HV trong lớp thực hành lại mẫu đó ngay tại lớp tập huấn. Việc ứng dụng lí thuyết vào thực hiện một giờ dạy thật trên lớp giúp GV lĩnh hội được rất nhiều kĩ thuật, phương pháp CGD, đồng thời giảng viên có cơ hội để bổ sung, điều chỉnh cho cả lớp.

Sử dụng phương pháp này cần tiến hành theo các bước sau: 1) *Chuẩn bị:* - Giảng viên thông báo bài dạy thực hành cho các nhóm trước ít nhất 1 ngày; - Nhóm cùng nhau chuẩn bị và phân công một GV dạy thử; - Chuẩn bị các vật liệu cần thiết để thực hành bài dạy: bảng lớn, bảng con, phấn, sách giáo khoa...; 2) *Dạy thử.* Các nhóm ( cá nhân) thực hiện dạy thử ngay tại lớp tập huấn. Nếu làm thử trên đối tượng là học sinh thì rất tốt. Nếu không có thể HV trong lớp đóng vai là học sinh cùng thực hiện giờ dạy; 3) *Nhận xét, rút kinh nghiệm.* Sau mỗi bài thực hành dạy thử nên tổ chức cho các HV trong lớp nhận xét, chia sẻ về giờ dạy đó. Cách nhận xét trên tinh thần tìm hiểu, nêu những vướng mắc khi thực hiện chứ không phải đánh giá chất lượng của tiết dạy thử. Qua cách trao đổi của HV, giảng viên có thể nắm bắt được những vấn đề họ chưa chắc chắn để hỗ trợ, giải thích kịp thời; 4) *Tổng kết.* Giảng viên giải đáp những vướng mắc của HV trong lớp, nhận xét những mặt được, những mặt cần rút kinh nghiệm của phần thực hành, tổng kết ngắn gọn những lưu ý khi thực hiện mẫu bài dạy đó.

**2.4. Phương pháp động não.** Phương pháp này kích thích ý tưởng sáng tạo của học viên, yêu cầu HV suy nghĩ tập trung trong thời gian ngắn. Đây là phương pháp dễ sử dụng, có thể kết hợp với các phương pháp khác. Phương pháp động não thường sử dụng khi nội dung cần trao đổi ngắn và nhiều người biết. Phương pháp này dễ dàng thực hiện với lớp đông và thời gian hạn chế.

Phương pháp này có thể áp dụng tập huấn GV dạy Tiếng Việt lớp 1 trong một số nội dung như: - Giới

(Xem tiếp trang 54)

sau khi nhận được các ý kiến phản hồi của các chuyên gia và chuẩn bị cho hội thi cấp cao hơn. Chẳng hạn: tìm hiểu về di tích lịch sử Ai Chi Lăng, HS có được những hiểu biết về vị trí địa lí, đặc điểm, ý nghĩa của di tích; từ đó GD ý thức trách nhiệm trong việc gìn giữ, bảo vệ di tích lịch sử Ai Chi Lăng nói riêng và di tích LSĐP nói chung.

\* \* \*

Tóm lại, nâng cao chất lượng DH môn *Lịch sử* nói chung, LSĐP nói riêng có vai trò rất quan trọng: vừa giúp HS củng cố, mở rộng, đào sâu, hệ thống hóa, khái quát hóa tri thức lịch sử, liên hệ giữa lí thuyết và thực tiễn, vừa GD HS những năng lực và phẩm chất đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền GD nước ta hiện nay. Các trường THCS cũng như GV cần thiết kế nội dung DH theo hướng chuyên đề, liên môn dưới dạng các module với các hoạt động phong phú, đa dạng không đóng khung trong một giờ học; tạo ra môi trường học tập “mở”, phát huy vai trò kiến

tạo kiến thức và kĩ năng của người học. Để thực hiện được điều đó cần phải tiến hành đổi mới đồng bộ từ hoạt động quản lí - giảng dạy - đánh giá; đồng thời các cơ sở đào tạo GV cần định hướng đào tạo về chuyên môn - nghiệp vụ để tổ chức DH hiệu quả nội dung LSĐP đáp ứng yêu cầu đổi mới GD. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn (1996). *Lịch sử Đảng bộ Lạng Sơn* (tập 1).
- [2] Hoàng Thị Nhu - Nguyễn Văn Tuấn (2010). *Lịch sử địa phương tỉnh Lạng Sơn (Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm)*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Sở GD-ĐT Lạng Sơn (1999). *Tài liệu giảng dạy Lịch sử địa phương Lạng Sơn*. Lưu hành nội bộ.
- [4] Đỗ Hồng Thái (1996). *Nghiên cứu và dạy - học lịch sử địa phương ở Việt Bắc*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

## Đổi mới phương pháp tập huấn...

(Tiếp theo trang 45)

thiệu nội dung bài giảng; - Chia sẻ kinh nghiệm của HV về phương pháp dạy môn *Tiếng Việt*; - Chia sẻ kiến thức ngôn ngữ của học viên.

Sử dụng phương pháp này cần tiến hành theo 3 bước sau: 1) *Giảng viên nêu vấn đề hoặc đưa ra những câu hỏi cụ thể*. Câu hỏi hoặc vấn đề đưa ra cần ngắn gọn, rõ ràng, đề cập đến một nội dung; 2) *HV nêu ý kiến, giảng viên thu thập ý kiến*. HV có thể trình bày ý kiến của mình qua 2 hình thức: ghi giấy (giấy A4 hoặc thẻ giấy màu), dán lên vị trí dễ quan sát trong lớp (tốt nhất trên bảng); nói trực tiếp ý kiến của mình, giảng viên ghi nhanh các ý kiến lên bảng hoặc vào giấy A0. Cố gắng ghi tất cả các ý kiến, kể cả những ý kiến chưa đúng; 3) *Bổ sung, tổng hợp ý kiến và chốt lại vấn đề*. Ở bước này, giảng viên nên khẳng định những ý kiến đúng, chỉnh lại hoặc bỏ đi những ý kiến sai, bổ sung nêu thấy cần thiết. Cuối cùng gạch chân, nhấn mạnh những ý chính, trọng tâm vấn đề đưa ra.

**2.5. Trò chơi.** Trò chơi không thể thiếu trong các lớp tập huấn, đặc biệt lớp tập huấn có nội dung chuyên môn. Trò chơi làm cho không khí lớp học thân thiện, vui vẻ, giúp HV hào hứng với các buổi tập huấn.

Với các lớp tập huấn *Tiếng Việt 1 CGD* không thể bỏ qua việc tổ chức trò chơi trong phần khởi động trước mỗi buổi tập huấn hoặc trong phần củng cố cuối buổi. Ngoài ra cũng có thể tổ chức các trò chơi học

Tiếng Việt ngay trong thực hành giờ dạy mẫu. Khi tổ chức trò chơi cần tiến hành như sau: 1) Giới thiệu tên trò chơi; 2) Giải thích luật chơi; 3) Chơi thử; 4) Chơi thật; 5) Xử lí thưởng phạt.

\* \* \*

Lựa chọn và sử dụng các phương pháp tập huấn hợp lí sẽ nâng cao chất lượng bồi dưỡng chuyên môn. Các phương pháp đề xuất ở trên hoàn toàn phù hợp với tập huấn GV dạy môn *Tiếng Việt 1 CGD* nói riêng và GV tiểu học nói chung. Với các phương pháp này giảng viên chỉ là người tổ chức, hướng dẫn, tổng kết vấn đề, HV tham gia với vai trò chủ động trong môi trường học tập tích cực. Phương pháp rèn luyện cho HV các kĩ năng: cách hợp tác, làm việc nhóm, cách tự tìm ra và giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng học hỏi lẫn nhau... Do vậy, có thể khẳng định phương pháp trên có thể làm chuyển biến nhận thức, thái độ, tình cảm trong mỗi HV. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Ngọc Đại (1983). *Tâm lí học dạy học*. NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Kế Hào - Nguyễn Lệ Hằng (1993). *Một số vấn đề sư phạm học*. Tài liệu bồi dưỡng dùng trong các trường sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học. Bộ GD-ĐT, Vụ Giáo viên.
- [3] Trần Thị Thắm (chủ biên) (2015). *Quy trình tập huấn GV dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2015). *Quyết định số 404/QĐ-TTg Phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- [5] Quốc hội (2005). *Luật Giáo dục*.